TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **562**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 182 ngày 05 tháng 03 năm 2011 tại UBND xã Xuân Quang, huyện Tam Nông (nay là xã Vạn Xuân), tỉnh Phú Thọ.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **551**/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Phạm Văn Đức, sinh ngày 14/08/1983; CCCD số: 025083000989, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày: 14/08/2023.

- Chị Lê Thị Kim Thi, sinh ngày 27/12/1985; CCCD số: 025185001721, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày: 10/10/2021.

Cùng nơi cư trú: Căn hộ 2908, Toà A7, Chung cư An Bình City, KĐT Thành phố Giao Lưu, Tổ dân phố Hoàng 21, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Phạm Văn Đức và chị Lê Thị Kim Thi kết hôn ngày 05 tháng 03 năm 2011 tại UBND xã Xuân Quang, huyện Tam Nông (nay là xã Vạn Xuân), tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị và hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn, cố gắng hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn Đức và chị Lê Thị Kim Thi có 02 người con chung là cháu Phạm Hải Long, sinh ngày 08/05/2012 (Nam) và cháu Phạm Thanh Trà, sinh ngày 10/06/2017 (Nữ); ngoài ra anh chị không có con chung, con nuôi nào khác. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai cháu Phạm Hải Long và cháu Phạm Thanh Trà cho anh Phạm Văn Đức trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đức không yêu cầu chị Thi cấp dưỡng nuôi các con chung. Xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị Kim Thi và anh Phạm Văn Đức phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn Đức và chị Lê Thị Kim Thi.

- Về con chung: Anh Phạm Văn Đức và chị Lê Thị Kim Thi có 02 người con chung là cháu Phạm Hải Long, sinh ngày 08/05/2012 (Nam) và cháu Phạm Thanh Trà, sinh ngày 10/06/2017 (Nữ); ngoài ra anh chị không có con chung, con nuôi nào khác.

+ *Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên:* Giao hai cháu Phạm Hải Long và cháu Phạm Thanh Trà cho anh Phạm Văn Đức trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung:* Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung của chị Lê Thị Kim Thi cho đến khi anh Phạm Văn Đức yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung:* Chị Lê Thị Kim Thi có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh Phạm Văn Đức tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số: 0013202 ngày 23/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Ghi nhận anh Phạm Văn Đức đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu